TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 10 – NINH BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 298/2026/HNGĐ-ST Ngày: 22-7-2026 V/v: "Ly hôn, con chung".	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 - NINH BÌNH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đỗ Văn Cận

Bà Nguyễn Thị Thu Thủy.

-Thư ký phiên toà: Bà Cao Thị Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 10 – Ninh Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Ninh Bình tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Thị Trinh - Kiểm sát viên

Ngày 22 tháng 7 năm 2026, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 10 - Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 124/2026/TLST- HNGĐ ngày 14 tháng 4 năm 2026 về việc: "Ly hôn, con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 105/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 6 năm 2026, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Đ, sinh năm 1999; địa chỉ: Thôn A, xã X, tỉnh Ninh Bình; "có mặt".

Bị đơn: Anh Bùi Viết C, sinh năm 1995; địa chỉ: Thôn A, xã X, tỉnh Ninh Bình; "vắng mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 02-4-2026, bản tự khai và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn chị Phạm Thị Đ trình bày: Chị và anh Bùi Viết C tự nguyện tìm hiểu và được Ủy ban nhân dân xã X, huyện X, tỉnh Nam Định (nay là xã X, tỉnh Ninh Bình) cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 24-4-2019. Sau ngày cưới vợ chồng chung sống hoà thuận với nhau được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm sống. Vợ chồng có 02 con là Bùi Phạm Bảo H, sinh ngày 18-12-2019 và Bùi Phạm Đức D, sinh ngày 03-5-2022. Nay xét thấy tình cảm vợ

chồng không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa, nên chị Đ đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với anh C; Chị Đ mong muốn nhận nuôi cả 02 con chung nhưng nếu anh C muốn nuôi cả 02 con thì chị nhất trí để anh C nuôi 02 con, chị không phải cấp dưỡng nuôi con; không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản.

Tại bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Bùi Viết C trình bày: Anh và chị Phạm Thị Đ tự nguyện tìm hiểu và được Ủy ban nhân dân xã X, huyện X, tỉnh Nam Định (nay là xã X, tỉnh Ninh Bình) cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 24-4-2019. Quá trình chung sống thì giữa hai vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn nhỏ. Nay chị Đ có đơn ly hôn, anh không đồng ý. Vợ chồng có 02 con là Bùi Phạm Bảo H, sinh ngày 18-12-2019 và Bùi Phạm Đức D, sinh ngày 03-5-2022; nếu chị Đ kiên quyết ly hôn, anh có nguyện vọng nhận nuôi cả 2 con và không yêu cầu chị Đ cấp dưỡng nuôi con. Anh không có thời gian đi lại nhiều, đề nghị Toà án cho anh được vắng mặt tại các buổi làm việc và vắng mặt tại phiên toà xét xử.

Tại biên bản thu thập tài liệu chứng cứ ngày 06-5-2026, cơ sở xã X, tỉnh Ninh Bình cung cấp: Chị Phạm Thị Đ và anh Bùi Viết C đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã X, huyện X, tỉnh Nam Định (nay là xã X, tỉnh Ninh Bình) vào ngày 24-4-2019 và đã có 02 con chung là Bùi Phạm Bảo H, sinh ngày 18-12-2019 và Bùi Phạm Đức D, sinh ngày 03-5-2022. Nay chị Đ có đơn ly hôn anh C, đề nghị Toà án giải quyết theo quy định của pháp luật

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Tòa án áp dụng Điều 56, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Xử ly hôn giữa chị Phạm Thị Đ và anh Bùi Viết C. Giao anh Bùi Viết C nuôi 02 con chung là Bùi Phạm Bảo H, sinh ngày 18-12-2019 và Bùi Phạm Đức D, sinh ngày 03-5-2022; chị Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về án phí: Đương sự phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Bùi Viết C đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ quy định tại Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh C.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Đ và anh Bùi Viết C tự nguyện tìm hiểu và đã đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã X, huyện X, tỉnh Nam Định cũ (nay là xã X, tỉnh Ninh Bình) vào ngày 24-4-2019 nên là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống, do bất đồng quan điểm nên đã xảy ra mâu thuẫn. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã mở phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải tạo điều kiện để hai bên hòa giải đoàn tụ nhưng chị Đ vẫn giữ nguyên quan điểm đề nghị giải quyết ly hôn với anh Bùi Viết C. Xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa chị Đ và anh C mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, Vì vậy, chấp nhận nguyện vọng của chị Đ xin ly hôn anh C là phù hợp.

[3] Về con chung: Chị Đ và anh C có 02 con chung là Bùi Phạm Bảo H, sinh ngày 18-12-2019 và Bùi Phạm Đức D, sinh ngày 03-5-2022. Căn cứ nguyện vọng của đương sự và để đảm bảo sự phát triển tốt nhất của con chung nên giao anh C trực tiếp nuôi hai con chung là Bùi Phạm Bảo H và Bùi Đức D; chấp nhận sự tự nguyện của anh C không yêu cầu chị Đ cấp dưỡng nuôi con chung là phù hợp với quy định tại các Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản: Các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

[5] Về án phí và quyền kháng cáo: Chị Đ phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm; chị Đ, anh C có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 228; Điều 238; Điều 147, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử ly hôn giữa chị Phạm Thị Đ và anh Bùi Viết C.

2. Về con chung: Giao anh Bùi Viết C trực tiếp nuôi hai con chung là Bùi Phạm Bảo H, sinh ngày 18-12-2019 và Bùi Phạm Đức D, sinh ngày 03-5-2022. Chị Phạm Thị Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Phạm Thị Đ phải nộp 300.000 đồng án phí. Chị Đ đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí tại biên lai thu số 2921 ngày 10 tháng 4 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình; chị Đ đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Phạm Thị Đ có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Bùi Viết C có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND khu vực 10 - Ninh Bình;
- Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình;
- UBND xã Xuân Trường;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Thu Hiền

.